

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ
LỚP CCTH172 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC B (K38)
Học kỳ 2 - Năm học 2017-2018

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã MH	ANCB20112				LCCB00232				TACB00222				TGCB01222				THCB10322				THCB10732				THCB11722				TB	Xếp loại
					ĐVHT	1				3				2				2				2				3				2					
					% KT	30%				40%				30%				30%				30%				40%				30%					
					Lớp	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP		
1	211717201	Phan Thị Vân	Anh	21/01/99	CCTH172	5.0	5.0		5.0	1.0	6.5		4.3	7.7	7.4		7.5	6.0	6.0		6.0	9.0	8.5		8.7	6.8	4.5		5.4	8.7	6.5		7.2	6.2	Trung bình khá
2	211717202	Nguyễn Thị	ánh	06/03/99	CCTH172	6.0	4.0		4.6	5.8	6.0		5.9	8.2	6.2		6.8	8.2	7.5		7.7	9.0	8.5		8.7	7.0	5.0		5.8	9.0	6.5		7.3	6.7	Trung bình khá
3	211717203	Rơ Lan H'	Byĩa	17/03/98	CCTH172	6.0	5.5		5.7	3.5	6.5		5.3	4.8	5.2		5.1	7.3	8.0		7.8	9.0	9.3		9.2	7.0	4.5		5.5	8.7	6.0		6.8	6.4	Trung bình khá
4	211717204	Đinh Thị Phương	Chi	29/08/99	CCTH172	6.0	4.0		4.6	6.8	6.5		6.6	7.3	5.2		5.8	7.3	5.0		5.7	9.3	9.0		9.1	7.0	5.0		5.8	9.3	6.5		7.3	6.5	Trung bình khá
5	211717205	Nay H'	Chi	22/11/99	CCTH172	6.0	3.5		4.3	3.5	5.5		4.7	6.4	5.0		5.4	7.8	6.0		6.5	9.3	9.0		9.1	7.0	4.5		5.5	9.0	5.0		6.2	6.0	Trung bình khá
6	211717206	Siu	Đường	03/01/96	CCTH172	7.0	3.5		4.6	4.5	7.8		6.5	6.1	3.2		4.1	7.3	8.5		8.1	9.0	9.3		9.2	7.6	7.5		7.5	9.0	6.5		7.3	6.9	Trung bình khá
7	211717207	Rơ Lan H'	Giáo	27/01/99	CCTH172	5.0	4.5		4.7	6.0	4.5		5.1	7.1	4.2		5.1	7.7	6.0		6.5	9.0	9.0		9.0	7.0	6.0		6.4	8.7	6.0		6.8	6.3	Trung bình khá
8	211717209	Lê Diệu Thúy	Hăng	16/07/99	CCTH172	9.3	6.0		7.0	7.0	6.3		6.6	8.7	6.4		7.1	8.0	9.0		8.7	9.0	9.8		9.6	7.4	8.0		7.8	9.3	7.5		8.0	7.8	Khá
9	211717210	Kpuih H'	Hlin	05/02/97	CCTH172	6.0	4.5		5.0	7.3	5.5		6.2	6.6	4.6		5.2	7.5	7.5		7.5	9.0	8.0		8.3	7.0	7.0		7.0	8.7	5.0		6.1	6.6	Trung bình khá
10	211717211		Hngi	15/02/99	CCTH172	7.0	5.5		6.0	4.3	6.5		5.6	6.6	5.6		5.9	8.3	4.5		5.6	9.0	8.3		8.5	6.8	7.0		6.9	8.7	6.5		7.2	6.5	Trung bình khá
11	211717212		Hoa	18/12/99	CCTH172	4.0	0.0		1.2	5.0	0.0		2.0	5.6	0.0		1.7	6.0	0.0		1.8	9.0	0.0		2.7	6.0	0.0		2.4	8.3	0.0		2.5	2.1	Kém
12	211717213	Ksor	Hruin	28/12/97	CCTH172	6.0	5.0		5.3	6.3	6.0		6.1	7.3	3.0		4.3	8.0	5.5		6.3	9.0	9.3		9.2	7.0	4.5		5.5	9.0	6.0		6.9	6.2	Trung bình khá
13	211717215	Nguyễn Gia	Huy	25/12/98	CCTH172	7.0	4.0		4.9	1.0	4.5		3.1	7.3	3.2		4.4	8.3	3.5		4.9	9.0	3.5		5.2	6.8	6.0		6.3	8.3	5.0		6.0	4.9	Yếu
14	211717216	Trần Khánh	Huyền	01/09/99	CCTH172	8.0	5.0		5.9	8.3	7.3		7.7	9.1	6.6		7.4	7.3	4.0		5.0	9.5	9.5		9.5	7.0	9.5		8.5	9.5	8.5		8.8	7.7	Khá
15	211717217	Ksor H'	Jưng	20/03/99	CCTH172	6.0	4.0		4.6	7.5	7.0		7.2	8.7	2.6		4.4	7.2	8.0		7.8	9.0	9.0		9.0	6.8	9.0		8.1	8.7	4.5		5.8	7.0	Khá
16	211717218		Khai	19/03/99	CCTH172	4.0	3.5		3.7	5.0	6.3		5.8	5.0	3.6		4.0	7.7	6.0		6.5	9.0	9.3		9.2	7.0	6.5		6.7	8.7	6.0		6.8	6.3	Trung bình khá
17	211717219	Nguyễn Thị Khánh	Linh	04/07/99	CCTH172	7.0	6.5		6.7	5.0	5.0		5.0	7.1	5.0		5.6	8.5	4.5		5.7	9.0	7.8		8.2	7.0	2.5		4.3	9.0	6.0		6.9	5.8	Trung bình
18	211717220	Siu H'	Lũì	27/11/99	CCTH172	5.0	5.0		5.0	1.5	3.0		2.4	6.6	3.5		4.4	7.3	5.0		5.7	9.0	9.3		9.2	6.8	5.5		6.0	8.7	5.5		6.5	5.5	Trung bình
19	211717221	Ksor H'	Lum	16/01/99	CCTH172	6.0	4.5		5.0	7.5	3.5		5.1	8.5	3.5		5.0	8.5	8.0		8.2	9.3	6.5		7.3	6.8	6.5		6.6	9.0	5.0		6.2	6.2	Trung bình khá
20	211717222	Rmah H'	Lưng	29/11/97	CCTH172	4.0	4.0		4.0	6.3	3.0		4.3	6.9	2.0		3.5	8.0	6.0		6.6	9.0	9.0		9.0	7.0	5.5		6.1	9.0	6.0		6.9	5.8	Trung bình
21	211717223	Vũ Thị	Lý	10/08/98	CCTH172	9.7	6.0		7.1	8.0	7.0		7.4	8.1	4.6		5.7	8.0	8.5		8.4	9.3	9.3		9.3	7.4	8.0		7.8	8.3	8.0		8.1	7.7	Khá
22	211717224	Đinh Thị ái	Mến	27/07/97	CCTH172	4.0	7.0		6.1	6.5	5.5		5.9	7.3	4.5		5.3	7.8	8.0		7.9	9.3	6.5		7.3	7.6	7.0		7.2	8.7	6.5		7.2	6.7	Trung bình khá
23	211717225		Mớng	26/07/98	CCTH172	4.0	3.0		3.3	5.0	2.5		3.5	2.3	4.0		3.5	7.7	9.0		8.6	9.0	7.0		7.6	7.0	5.0		5.8	9.0	7.0		7.6	5.7	Trung bình
24	211717226		Nãi	12/04/99	CCTH172	5.0	5.5		5.4	6.5	6.0		6.2	7.3	5.6		6.1	8.0	7.5		7.7	9.0	9.3		9.2	7.0	6.0		6.4	9.0	5.5		6.6	6.8	Trung bình khá
25	211717227	Nay H'	Ne	16/01/99	CCTH172	4.0	3.5		3.7	6.5	5.0		5.6	6.4	4.2		4.9	7.7	7.0		7.2	9.0	8.8		8.9	6.8	5.5		6.0	8.7	6.5		7.2	6.3	Trung bình khá
26	211717228	Phan Thị Hồng	Ngọc	27/04/99	CCTH172	9.0	6.0		6.9	2.5	4.0		3.4	5.3	4.0		4.4	8.5	6.0		6.8	9.3	7.3		7.9	7.4	6.0		6.6	8.7	6.0		6.8	5.9	Trung bình
27	211717229	Trần Thị	Oanh	29/09/99	CCTH172	6.0	2.5		3.6	5.5	4.3		4.8	7.7	4.3		5.3	8.0	7.5		7.7	9.0	6.3		7.1	6.4	6.0		6.2	8.3	5.5		6.3	6.0	Trung bình khá
28	211717230		Phĩ	12/04/99	CCTH172	5.0	3.5		4.0	4.5	2.0		3.0	7.5	5.6		6.2	7.5	5.0		5.8	9.3	8.8		9.0	6.8	6.0		6.3	9.0	5.5		6.6	5.8	Trung bình
29	211717231	Lê Nguyễn Mỹ	Quyên	19/10/97	CCTH172	7.0	3.0		4.2	3.3	2.8		3.0	2.5	0.0		0.8	6.0	7.5		7.1	8.5	9.3		9.1	6.0	5.0		5.4	8.3	6.0		6.7	5.1	Trung bình
30	211717232	Hoàng Thị Kim	Sen	16/10/99	CCTH172	4.0	5.0		4.7	8.0	5.0		6.2	5.5	3.8		4.3	8.0	7.0		7.3	9.0	7.5		8.0	7.3	0.0		2.9	9.0	6.5		7.3	5.7	Trung bình
31	211717233	Đinh Thị	Thắm	04/07/99	CCTH172	7.0	5.0		5.6	6.5	2.0		3.8	6.9	6.8		6.8	7.3	5.0		5.7	9.3	4.8		6.2	7.4	7.0		7.2	9.0	7.5		8.0	6.1	Trung bình khá
32	211717234	Đinh	Thao	05/11/96	CCTH172	4.0	4.5		4.4	6.3	7.0		6.7	7.0	4.2		5.0	7.8	5.0		5.8	9.0	6.5		7.3	7.0	6.5		6.7	9.3	6.5		7.3	6.4	Trung bình khá
33	211717235	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	26/11/99	CCTH172	4.0	5.5		5.1	4.5	6.0		5.4	8.8	7.6		8.0	7.3	8.0		7.8	9.0	6.0		6.9	7.3	8.5		8.0	9.0	6.0		6.9	7.0	Khá
34	211717236	Rmah H'	Thieu	11/06/98	CCTH172	4.0	7.5		6.5	6.0	0.0		2.4	6.7	3.4		4.4	7.7	5.8		6.4	9.0	7.8		8.2	7.0	5.0		5.8	8.5	7.5		7.8	5.6	Trung bình
35	211717237	Trần Thị	Thương	01/05/95	CCTH172	6.0	4.0		4.6	4.5	2.3		3.2	8.5	4.8		5.9	7.7	6.0		6.5	9.3	4.3												